TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CH S** **TỈNH G L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15/2019/QĐST-DS	***Ch S**, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1962 và bà Trần Thị M, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Làng Q M, xã D, huyện Ch S, tỉnh G L;

Bị đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn R R, xã D, huyện Ch S, tỉnh G L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất: Ông Phạm Văn C, bà Trần Thị M và chị Hồ Thị H thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay (Giấy sang nhượng đất ở) được ông Phạm Văn C, bà Trần Thị M và chị Hồ Thị H ký kết vào ngày 18/6/2015.

2.2. Về số tiền phải trả: Chị Hồ Thị H có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Văn C và bà Trần Thị M số tiền chị H đã nhận là 205.000.000đ (Hai trăm lẻ năm triệu

đồng) một lần vào ngày 07/6/2019. Ông C và bà M không yêu cầu chị H phải trả lãi số tiền trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Các bên đương sự thỏa thuận ông Phạm Văn C và bà Trần Thị M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.275.000đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền ông C và bà M đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0007794 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch S, hoàn trả lại cho ông C và bà M số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông C và bà M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu

Nơi nhận:
- Đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Ch S (02 bản);
- TAND tỉnh G L (01 bản);
- Chi cục THADS Ch S (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);